



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Số:/TTA-..... - 2023/HĐNT

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/01/2006 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm

Chúng tôi gồm:

BÊN A :

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đại diện:

Mã số thuế:

Tài Khoản Ngân Hàng:

Chức vụ:

BÊN B: (Bên vận chuyển) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TẤN**

Địa chỉ: M7, KDC Thới An, Đường Lê Thị Riêng, Phường Thới An, Quận 12, TP. HCM

Điện thoại: (028) 6259 0486

Fax: (028) 6259 0486

Đại diện: **(Ông) TRẦN THANH ĐOÀN**

Chức vụ: **Giám đốc**

Mã Số Thuế: 0312527659

Thông tin tài khoản:

1. **060.153.449.050** CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TẤN - Ngân Hàng Sacombank- Chi nhánh Quận 12- PGD Thới An
2. **1912.794.969.80.18** CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TẤN – Ngân Hàng TechcomBank, CN Quang Trung, HCM
3. **01788521701** CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI TRỌNG TẤN- Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong- CN Hóc Môn

Do vậy, hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa với các nội dung như sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN

1.1. Hàng hóa vận chuyển: Theo từng đợt vận chuyển.

- Hàng hóa vận chuyển gồm:
- Hàng hóa không thuộc diện cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.
- Bên A cung cấp cho Bên B các tài liệu, chứng từ hợp pháp theo Thông Tư 61/2007/TT-BCT và thông tư Liên Tịch số 60/2011/TTLT-BTC-BCT-BCA để thuận tiện cho Bên B trong quá

trình giao nhận, vận chuyển. Bên A hoàn toàn chịu các trách nhiệm pháp lý liên quan đến chứng từ xuất xứ hàng hóa.

- Bên B không chịu trách nhiệm bồi thường vật chất cũng như thời gian chậm trễ giao hàng trong trường hợp hàng hóa bị kiểm tra, giam giữ hoặc bất kỳ sự can thiệp nào của cơ quan quản lý thị trường hoặc các cơ quan quản lý nhà nước liên quan trong quá trình vận chuyển hàng hóa
- 1.2. Quy cách hàng hóa khi vận chuyển: Theo quy cách của Bên A. Tại thời điểm bốc xếp hàng lên phương tiện vận chuyển, hai bên sẽ cử nhân viên kiểm tra và lập biên bản ghi nhận về quy cách hàng hoá.
 - 1.3. Tính chất của hàng hóa: Hàng hóa vận chuyển là máy móc, thiết bị, sản phẩm không chịu được lực va đập mạnh, lực ép, môi trường hóa chất, cần được bảo quản tốt, bảo đảm giữ nguyên trạng thái ban đầu theo quy cách hàng hoá đã được hai bên ghi nhận.
 - 1.4. Đơn vị sử dụng để làm căn cứ tính giá cước của hàng hóa là: Chuyển xe hoặc m³ (khối) hoặc Kg được xác định theo báo giá của Bên B.
 - 1.5. Bên A cung cấp cho Bên B đầy đủ các thông tin về khối lượng hàng hóa từng chuyến.

ĐIỀU 2: PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- 2.1. Phương tiện vận chuyển: Xe ô tô
- 2.2. Bên B chịu trách nhiệm về kỹ thuật, an toàn cho phương tiện vận chuyển để bảo đảm vận chuyển đúng lịch trình và đảm bảo sự an toàn cho hàng hóa.
- 2.3. Bên B phải chuẩn bị đầy đủ giấy tờ cho phương tiện đi lại hợp lệ trên tuyến giao thông vận chuyển số hàng hóa theo yêu cầu của Bên A và chịu mọi hậu quả về giấy tờ pháp lý của phương tiện vận tải.
- 2.4. Bên B có trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển phù hợp cho từng loại hàng hóa vận chuyển và phù hợp với số lượng hàng hóa của mỗi chuyến.

ĐIỀU 3: GIÁ CẢ - PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Giá cước vận chuyển: **Theo báo giá từng chuyến.**
 - Giá chưa bao gồm phí VAT.
 - Giá cước vận chuyển là giá theo bảng báo giá của Bên B đã được Bên A phê duyệt chấp nhận theo từng thời điểm.
 - Giá cả được điều chỉnh tùy theo sự biến động của thị trường.
- 3.1. Chi phí bốc, xếp lên phương tiện vận chuyển do Bên A chịu. Bên A có trách nhiệm bố trí nhân lực để bốc, xếp hàng.
 - 3.2. Phương thức thanh toán:
 - 3.3. Bên A Thanh toán cho bên B 100% cước vận chuyển trước khi bên B giao hàng cho bên A. Đồng thời bên B sẽ xuất hóa đơn gửi cho bên A.
 - 3.4. Bên A có trách nhiệm thanh toán đúng và đủ cước phí vận chuyển theo số liệu công nợ theo đúng phương thức thanh toán. Trường hợp Bên A chậm thanh toán khi Bên B đã hoàn tất việc giao hàng, hóa đơn cước phí vận chuyển thì Bên A phải chịu lãi suất theo lãi suất trả chậm của Ngân hàng Ngoại thương công bố.

ĐIỀU 4: ĐỊA ĐIỂM - THỜI GIAN - PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG

- 4.1. Địa điểm nhận hàng : Theo yêu cầu tại mỗi thời điểm nhận hàng
- 4.2. Địa điểm giao hàng: Theo yêu cầu tại mỗi thời điểm giao hàng.
- 4.3. Thời gian giao nhận hàng: Theo thỏa thuận giữa hai bên
Trong trường hợp chậm giao hàng theo thời gian đã cam kết như trên, Bên B phải chịu phạt 0,5% giá trị cước vận chuyển lô hàng/ngày.
- 4.4. Phương thức giao hàng: Giao ngay tại địa điểm giao hàng. Trong trường hợp giao hàng vào thời gian từ sau 16h cho đến trước 7h30 ngày hôm sau thì Bên B phải thông báo trước cho Bên A để Bên A sắp xếp nhân sự bốc, xếp, nhận hàng.
- 4.5. Quy cách hàng giao: Hàng giao phải đảm bảo nguyên vẹn theo quy cách hàng hoá lúc giao nhận tại nơi nhận hàng của Bên A; không bị bóp méo, dập nát, gãy, vỡ, biến dạng hoặc thiếu hụt.

ĐIỀU 5: XÁC NHẬN VẬN CHUYỂN VÀ CÁC GIẤY TỜ KÈM THEO

- 5.1. Xác nhận yêu cầu vận chuyển: Khi có yêu cầu vận chuyển, Bên A có trách nhiệm báo trước 01 ngày cho Bên B về thời gian nhận hàng, địa điểm nhận hàng và khối lượng hàng bằng văn bản gửi qua fax hoặc bằng điện thoại.
- 5.2. Các giấy tờ kèm theo các đợt vận chuyển: Bên A chịu trách nhiệm về các giấy tờ có liên quan đến hàng hoá và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hàng hóa vận chuyển.
- 5.3. Kèm theo mỗi đợt vận chuyển là Bảng kê chi tiết hàng vận chuyển, trong đó thể hiện rõ khối lượng, số lượng từng mặt hàng và của cả lô hàng.

ĐIỀU 6: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 6.1. Trong quá trình vận chuyển và giao hàng, Bên B phải bồi thường cho Bên A trong trường hợp hàng bị hư hỏng, mất mát.
- 6.2. Mức bồi thường: Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị hàng hóa bị hư hỏng, mất mát. Giá trị của hàng hóa để tính mức bồi thường được xác định theo giá trị căn cứ trên các hoá đơn chứng từ hợp lệ có liên quan đến hàng hoá đó do Bên A xác định và cung cấp.
- 6.3. Trong trường hợp hai bên không xác định được giá trị hàng hóa thì giá trị hàng hóa được tính trên cơ sở giá bán thực tế của hàng hóa đó trên thị trường.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Trường hợp bất khả kháng bao gồm: thiên tai, động đất, bão lụt, kẹt phà, kẹt đường, tai nạn giao thông không do lỗi của Bên B và các trường hợp khác là sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
- 7.2. Trong trường hợp bất khả kháng, nếu có thiệt hại về hàng hóa vận chuyển thì Bên B không phải bồi thường cho Bên A.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, nếu có vướng mắc, hai bên cùng trao đổi, bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác.

- 8.2. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp mà không thể giải quyết bằng thương lượng, mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.
- 8.3. Ngoài các điều khoản đã quy định trong hợp đồng này, những vấn đề phát sinh mà chưa được nêu trong hợp đồng sẽ được giải quyết theo quy định của Bộ Luật Dân sự 2015 và Luật Thương mại năm 2005.
- 8.4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày tháng năm
- 8.5. Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Mọi bổ sung, thay đổi hợp đồng này phải được hai bên lập thành văn bản Phụ lục hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B